

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST

Ngày 30/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Hữu Khoa

*Thẩm phán:* Ông Đặng Phi Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Mai, ông Bùi Văn Tiến, ông Trần Đức Thắng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thu Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST- HS ngày 05/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 12/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Giàng A K** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 05 tháng 3 năm 1982 tại huyện X, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện X, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 41/QĐ-UBKTHU ngày 01/9/2021 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy X.

Con ông Giàng A G (đã chết) và bà Vàng Thị H1, sinh năm 1950. Bị cáo có vợ là Thào Thị B, sinh năm 1987 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2021. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Giàng A S** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1986 tại huyện X, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện X, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông Giàng A G (đã chết) và bà Vàng Thị H, sinh năm 1950. Bị cáo có vợ là Lý Thị B, sinh năm 1986 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2021. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A K:* Bà Hoàng Thị Diễm H. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S:* Bà Liệu Thị N. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Lý Thị B, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn Phìn Hồ, xã Y Tý, huyện X, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

+ Chị Thảo Thị B1, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn Phìn Hồ, xã Y Tý, huyện X, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Khắc V. Địa chỉ: Thôn 2, xã V, huyện X, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Giàng A D; Địa chỉ: Tổ 3, phường H, thành phố C, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 7/2021, Giàng A K quen một người phụ nữ tại thôn H, xã T và trao đổi số điện thoại để liên lạc với nhau. Người phụ nữ hỏi Giàng A K có ma túy bán không, Khoa trả lời không có nên người phụ nữ dặn Giàng A K nếu có ma túy bán thì gọi điện thoại thông báo. Khoảng cuối tháng 7/2021, người phụ nữ đến gặp Khoa tại nhà ông Giàng A Ly, sinh năm 1976 ở thôn Phìn Hồ, xã Y Tý nhưng ông Ly không có ở nhà. Người phụ nữ tiếp tục hỏi Giàng A K về mua ma túy, lúc này Giàng A S là em trai ruột của Giàng A K đi đến nhà ông Ly và có nghe được câu chuyện giữa Giàng A K và người phụ nữ trao đổi mua bán ma túy. Thấy Giàng A S đến, người phụ nữ không nói tiếp mà bảo Giàng A S đi chỗ khác nên S đi về nhà. Giàng A K hỏi người phụ nữ nếu có ma túy sẽ bán giá 200 triệu đồng/bánh thì có mua không, người phụ nữ đồng ý rồi đi đâu Giàng A K không rõ.

Giàng A S biết việc có người hỏi mua ma túy, khi về nhà, S gọi điện thoại cho một người đàn ông khoảng 35 tuổi (Không biết tên, địa chỉ nhà ở đâu) quen biết từ 02 tháng trước ở xã C, huyện X để hỏi mua ma túy. Người đàn ông này bảo Giàng A S hiện có 02 bánh Heroine bán với giá 170 triệu đồng/bánh. Buổi trưa ngày 24/8/2021, Giàng A S gọi điện thoại cho Giàng A K thông báo có 02 bánh Heroine, giá 170 triệu đồng/01 bánh. Giàng A K nói với Giàng A S nếu có ma túy sẽ bán được với giá 200 triệu đồng/bánh Heroine và thống nhất mỗi người sẽ bỏ ra 170 triệu đồng để mua ma túy, sau khi bán xong tiền lãi sẽ chia đều. Giàng A S đồng ý và gọi điện cho người bán ma túy, hẹn giao, nhận ma túy tại khu vực xã Pa Cheo, huyện X, tỉnh Lào Cai. Giàng A K điện thoại cho người mua ma túy thông báo có 02 bánh Heroine và hẹn giao ma túy tại xã V, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 25/8/2021, Giàng A S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2-536.55, Giàng A K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2-707.97, đi từ thôn Phìn Hồ, xã Y Tý đi đến xã Pa Cheo, huyện X. Khi đến đoạn đường vắng, không có nhà dân, Giàng A K và Giàng A S gặp hai người đàn ông ở ven đường. Một trong hai người đàn ông này dẫn Giàng A K và Giàng A S xuống ven đường để mua hai bánh Heroine. Sau khi kiểm tra xong Giàng A K và Giàng A S mỗi người tự trả cho người bán ma túy số tiền 170 triệu đồng. Giàng A K nhận 02 bánh Heroine từ người bán rồi cho vào túi đựng áo mưa của mình rồi đưa cho Giàng A S bảo mang ma túy xuống xã Bản Vược, huyện X. Hai người đàn ông bán ma túy sau đó đi đâu không rõ. Giàng A K đi trước kiểm tra xem có Công an không, Giàng A S đi phía sau. Trên đường đi Giàng A K gọi điện thoại cho người phụ nữ mua ma túy hẹn giao nhận ma túy tại khu vực cầu Bản Vược thuộc thôn 1, xã Bản Vược, huyện X. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 25/8/2021, khi đi đến xã Bản Vược, Giàng A K và Giàng A S thuê phòng nghỉ tại khu vực đường mới để ngủ (Khoa và S không nhớ tên nhà nghỉ). Tại đây Giàng A K mang theo túi ma túy lên phòng nghỉ.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, người mua ma túy gọi điện thoại cho Giàng A K thông báo đã đi đến khu mỏ đồng huyện X, Giàng A K bảo người mua quay lại cầu Bản Vược. Sau đó Giàng A S trả tiền phòng nghỉ rồi cùng Giàng A K mang 02 bánh heroine đến khu vực cầu Bản Vược. Giàng A K đưa túi ma túy cho Giàng A S và bảo cất giấu vào bụi cây ven đường. Một lúc sau người mua ma túy gọi điện thoại cho Giàng A K bảo đã đến cổng chợ Bản Vược. Giàng A K bảo Giàng A S đứng chờ, Giàng A K đi đón hai người mua ma túy (một người nữ giới, một người nam giới, không biết tên và địa chỉ) cùng đi một xe mô tô, Giàng A K dẫn hai người mua ma túy quay lại vị trí cất giấu ma túy. Tại cầu Bản Vược người nam giới cho Giàng A K xem tiền, xem tiền xong người phụ nữ bảo Giàng A K và người đàn ông ở lại giao nhận ma túy còn người phụ nữ và Giàng A S phải tránh đi chỗ khác. Người phụ nữ bỏ đi đâu không rõ còn Giàng A S điều khiển xe mô tô đi ra cách đó một đoạn. Giàng A K dẫn người đàn ông đi vào vị trí bụi cây cất giấu ma túy, lấy ma túy ra đang giao cho người đàn ông thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kiểm tra, bắt quả tang. Người đàn ông mua ma túy đã bỏ chạy không bắt giữ được. Theo lời khai của Giàng A K, Tổ công tác đã bắt giữ được Giàng A S đang đứng chờ ở gần đó. Tổ công tác đã đưa Giàng A K và

Giàng A S cùng toàn bộ đồ vật tài sản về trụ sở Công an xã Bản Vược để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Bản kết luận giám định số 238/GĐMT ngày 28/8/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 696,89 (Sáu trăm chín mươi sáu phẩy tám mươi chín) gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Bản kết luận giám định số: 57/GĐĐV ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Trên các đối tượng gửi giám định thu được 01 (một) dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định, dạng vân đầu ngón tay, ký hiệu dấu vết đường vân số 01 (Thu trên mảnh nilon trong suốt bọc ngoài bánh số 01); Dấu vết đường vân số 01 không đồng nhất với các dấu vân tay in trên hai chỉ bản họ tên Giàng A K, sinh ngày 05/3/1982 và Giàng A S, sinh ngày 25/11/1986, đều trú tại thôn Phìn Hồ, xã Y Tý, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-P1 ngày 03/11/2021 của VKSND tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Giàng A K, Giàng A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A K, Giàng A S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giàng A K, Giàng A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 4, 5 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A K Tù chung thân, phạt bổ sung bị cáo Giàng A K 30.000.000đồng.

Căn cứ điểm b khoản 4, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng A S Tù chung thân, phạt bổ sung bị cáo Giàng A S 5.000.000đồng.

Xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo cáo Giàng A K, bà Hoàng Thị Diễm Hằng trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo cáo Giàng A K 20 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S, bà Liệu Thị Nga trình bày ý kiến bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo cáo Giàng A S 20 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A K và Giàng A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 03 giờ ngày 25/8/2021, các bị cáo Giàng A K và Giàng A S gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) mua 02 bánh Heroine với giá 170.000.000 đồng/bánh với mục đích mang bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 25/8/2021, Giàng A K và Giàng A S cùng mang số ma túy đã mua đến khu vực cầu Bản Vược để bán cho người mua. Tại đây, Giàng A K trực tiếp giao ma túy, Giàng A S đứng ở cách địa điểm giao ma túy một đoạn. Đang thực hiện giao dịch mua bán thì Giàng A K bị cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Theo lời khai của Giàng A K, cơ quan điều tra đã bắt giữ được Giàng A S đứng chờ gần đó.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Giàng A K và Giàng A S đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bản cáo trạng số 61/CT-VKS-P1 ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*Heroine có khối lượng 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Giàng A K là người trao đổi trực tiếp với người mua ma túy, thỏa thuận về giá mua bán, đi đón người mua ma túy đến địa điểm bán ma túy. Bị cáo Giàng A S khi biết có người muốn mua ma túy đã chủ động liên hệ tìm nguồn cung cấp ma túy để mua, đồng thời cùng Giàng A K đi mua ma túy ở khu vực xã Pa Cheo, huyện X, vận chuyển ma túy đến khu vực cầu Bản Vược để bán. Do đó, các bị cáo Giàng A K và Giàng

A S đều là người thực hành tích cực và giữ vai trò như nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Giàng A K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen trong quá trình công tác. Do vậy, bị cáo Giàng A K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Bị cáo Giàng A S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, khối lượng 696,89 gam Heroine thu giữ của bị cáo là đặc biệt lớn. Tuy nhiên không cần thiết phải loại bỏ vĩnh viễn các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt các bị cáo mức án tù chung thân cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng A K 20.000.000 đồng và phạt bị cáo Giàng A S 6.780.000 đồng.

Đối với người bán ma túy và hai người mua ma túy: Quá trình điều tra bị cáo Giàng A K và Giàng A S đều khai không biết tên tuổi và địa chỉ của những người này nên cơ quan điều tra không xác định được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Giàng A K và Giàng A S: Xét thấy cả hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nhưng các bị cáo đều nhận thức rất rõ về việc nhà nước nghiêm cấm mua bán chất ma túy, khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán là đặc biệt lớn (696,89 gam Heroine). Mặc dù cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng mức án mà người bào chữa đề nghị là nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên không được chấp nhận. Đối với đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, xét thấy số tiền mà cơ quan điều tra thu giữ là của các bị cáo. Do vậy, các bị cáo không thuộc diện khó khăn, không thể thi hành nên yêu cầu này không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

- 683,28 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định; vật chứng sau giám định dấu vết đường vân, 02 mảnh nilon to đã qua sử dụng, 01 quần đi mưa màu đen, đã cũ đã qua sử dụng: Là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen thu giữ của bị cáo Giàng A K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh thu giữ của bị

cáo Giàng A S: Đây là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh-đen đã cũ, Biển kiểm soát 24B2-707.97: Đây là chiếc xe máy bị cáo Khoa sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, là tài sản chung của bị cáo và vợ là Thảo Thị Bồng, cần tịch thu  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe nộp ngân sách nhà nước, trả lại cho chị Thảo Thị Bồng  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen đã cũ, Biển kiểm soát 24B2-536.55: Đây là chiếc xe máy bị cáo S sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, là tài sản chung của bị cáo và vợ là Lý Thị Be, cần tịch thu  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe nộp ngân sách nhà nước, trả lại cho chị Lý Thị Be  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 24008929 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 24007703: Cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 chứng minh nhân dân số 063216720 và 01 giấy phép lái xe mang tên Giàng A K: Là tài sản của bị cáo Khoa, không liên đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- 01 căn cước công dân số 010086001412 và 01 giấy phép lái xe mang tên Giàng A S: Là của bị cáo S, không liên đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu xanh xám thu giữ của bị cáo Giàng A K: Đây là tài sản của bị cáo Khoa, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của bị cáo Giàng A K và số tiền 450.000.000 thu giữ tại nhà anh Giàng A Giáo: Đây đều là tài sản của bị cáo Khoa không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ 20.200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo Khoa 431.200.000 đồng.

- Số tiền 6.980.000 đồng thu giữ của Giàng A S: Đây là tài sản của bị cáo Giàng A S, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ 6.980.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Giàng A K và Giàng A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A K tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/8/2021.

Phạt bị cáo Giàng A K 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A S tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/8/2021.

Phạt bị cáo Giàng A S 6.780.000đồng (*Sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn*) nộp ngân sách nhà nước.

**Về vật chứng:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

\* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp niêm phong dán kín xung quanh bằng giấy trắng, tại các mép dán của hộp niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của: Trần Quang Huy, Đặng Minh Đồng, Đoàn Ngọc Dương, Phạm Văn Huỳnh, Hoàng Thị Diễm Hằng, Liêu Thị Nga, Giàng A K, dấu điểm chỉ có ghi “trở phải Giàng A S” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng băng dính trong suốt. Trên một mặt của niêm phong có in dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau thu mẫu, trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Giàng A K và Giàng A S tại thôn 1, xã Bản Vược, huyện X, tỉnh Lào Cai ngày 25/8/2021”. Bên trong chứa 683,28 (sáu trăm tám mươi ba phẩy hai mươi tám) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định.

- 01 (một) túi niêm phong in sẵn, mã số PS1 1912223, được dán kín, tại các mép có băng dính niêm phong, chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Một mặt của hộp niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau giám định dấu vết đường vân trong vụ án Giàng A K và Giàng A S có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt giữ ngày 25/8/2021 tại khu vực thôn 1, xã Bản Vược, huyện X, tỉnh Lào Cai”

- 02 (hai) mảnh nilon to (loại dùng làm áo mưa), đã cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần đi mưa màu đen, đã cũ đã qua sử dụng.

\* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, đã cũ, số IMEI 356769082245143, kèm 01 thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Giàng A K;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI1: 357834091404765/01, kèm 01 thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Giàng A S;

- ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh-đen, đã cũ, biển kiểm soát 24B2-707.97, có số khung: RLCUG1010KY210866, số máy: G3D4E980646;

- ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 24B2-563.55, màu đen, đã cũ, có số khung: RLCUG1010JY092248, số máy: G3D4E858676, xe cũ đã qua sử dụng.

\* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Giàng A K:



- Số tiền 20.200.000 đồng.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 24008929 mang tên Giàng A K.
- \* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Giàng A S:
- Số tiền 6.980.000 đồng.
- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 24007703 mang tên Giàng A S.
- \* Trả lại cho bị cáo Giàng A K:
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu itel màu xanh xám, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 350100869500722, kèm 02 thẻ sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng.
- 01 (một) chứng minh nhân dân số 063216720 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 04/4/2005 mang tên Giàng A K;
- 01 (một) giấy phép lái xe số AE777453 mang tên Giàng A K.
- Số tiền 431.200.000 đồng.
- \* Trả lại cho bị cáo Giàng A S:
- 01 (một) căn cước công dân số 010086001412 mang tên Giàng A S;
- 01 (một) giấy phép lái xe số AE777482 mang tên Giàng A S.
- \* Trả lại cho chị Thảo Thị Bông: ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh-đen, đã cũ, biển kiểm soát 24B2-707.97, có số khung: RLCUG1010KY210866, số máy: G3D4E980646
- \* Trả lại cho chị Lý Thị Be: ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 24B2-56355, màu đen, đã cũ, có số khung: RLCUG1010JY092248, số máy: G3D4E858676, xe cũ đã qua sử dụng

*(Vật chứng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hiện đang được gửi trong tài khoản số 3949.0.9051074 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 25/10/2020. Những vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 11 ngày 03/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).*

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Giàng A K và Giàng A S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án*

*dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người QLNVLQ;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Hữu Khoa**